CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC**

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan Bôi - phường Dị Sử - thị xã Mỹ Hào - Tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0221 3944 099 Fax: 0221 3944 098

E-mail: thienhuongphiabac@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0900227116

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 32/2019/NNPTNT-0321; Ngày cấp: 16/09/2019. Nơi cấp: Chi cục quản lý Nông Lâm Sản – Thủy Sản tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BỘT SÚP THIÊN HƯƠNG**

2. Thành phần: Muối i-ốt, Đường, Chất điều vị (E621), Bột hành, Bột cà rốt, Bột ngô, Chất điều vị (E631, E627), Bột tiêu đen, Bột tỏi, Bột ớt, Bột rong biển (0.03 %), Chất chống vón (E551), Bột gia vị thịt heo, Chất tạo ngọt tổng hợp (E951), màu thực phẩm tổng hợp Tarazine (E102).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Một năm kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

- Khối lượng tịnh (gói): 180 g, 182 g, 185 g, 190 g, 192 g, 195 g, 197 g, 200 g, 250 g, 450 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 925 g, 945 g, 975 g, 1 kg.

- Quy cách thành phẩm: 4 gói/hộp - 8 hộp/thùng, 30 gói/thùng, 50 gói/ thùng hoặc 30 gói/rổ . . .

4.2. Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói bằng bao bì nhựa tổng hợp (PE, PP, LLD, . . .) và theo đúng QCVN 12-1: 2011/ BYT ngày 30/08/2011

- Sản phẩm sau đóng gói được đóng vào hộp nhựa, thùng carton hoặc rổ nhựa bọc túi PP.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Theo luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/06/2010.
- Theo nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 quy định chi tiết một số điều của luật an toàn thực phẩm.
- Theo Quyết định 46/2007/QĐ- BYT ngày 19/12/2007 giới hạn ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Theo Văn bản hợp nhất 02/VBHN-BYT ngày 17/08/2015 hướng dẫn về quản lý phụ gia thực phẩm.
- Theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm: đính kèm theo hồ sơ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0900227116-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC
TX. MỸ HÀO - T. HƯNG YÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Tuyên

TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐÍNH KÈM

STT	CHỈ TIÊU	YÊU CẦU
1	Màu sắc	Màu trắng ngà của muối, đường, có lẫn màu của gia vị như tiêu, tỏi, ớt.
2	Mùi vị	Mùi thơm đặc trưng của gia vị, không có mùi lạ như mốc; Vị mặn và ngọt dịu của bột canh, không có vị lạ.
3	Trạng thái	Dạng hạt, khô, rời, không vón cục

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Carbohydrate	% Khối lượng	1.5 - 12
2	Độ ẩm	% Khối lượng	≤ 5.0
3	Hàm lượng muối ăn	% Khối lượng	65 - 95
4	Hàm lượng I-ốt	mg/kg	20 - 40

Hưng Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0900227116 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC
TX. MỸ HÀO - T. HƯNG YÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Tuyên

Kích thước màng: 270 x 170 mm

Màu Màng :

THIEN HUONG FOOD

Bột Súp

THIÊN HƯƠNG Gold

200 g

5.000đ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC

M.S.D.N: 0900227176 - C.T.T.N.H.H

TX. MỸ HÀO - HƯNG YÊN

Bột Súp

Có bổ sung Rong Biển I-ỐT

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU TRÊN 100 G
NUTRITION FACTS 100 G

Hàm lượng NaCl/ Total NaCl:	(65 - 95) %
Độ ẩm/ Moisture:	≤ 5 %
Hàm lượng I-ốt/ Iodine:	(20 – 40) mg/kg
Hàm lượng Carbohydrate/: Total Carbohydrate	(1.5 – 12) %

Hướng dẫn bảo quản và sử dụng:
- Bảo quản: bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
- Hướng dẫn sử dụng: Dùng để nấu canh, nêm ướp các món ăn

Sử dụng thuận tiện trong các bữa ăn hàng ngày.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng

NSX/HSD: xem trên bao bì

8 934663 203565

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC
Tổ dân phố Phan Bội – phường Dị Sử - thị xã Mỹ Hào - tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại: 0221 3944 099 - Fax: 0221 3944 098
Manufactured by:
THIEN HUONG FOOD NORTH COMPANY LIMITED
Phan Boi – Di Su ward – My Hao town – Hung Yen province
Tel: 0221 3944 099 - Fax: 0221 3944 098
E-mail: thienhuongphiabac@gmail.com
Website: www.thienhuongfood.com

Thành phần: Muối i-ốt, Đường, Chất điều vị (E621), Bột hành, Bột cà rốt, Bột ngô, Chất điều vị (E631, E627), Bột tiêu đen, Bột tỏi, Bột ớt, Bột rong biển (0.03%), Chất chống vón (E551), Bột gia vị thịt heo, Chất tạo ngọt tổng hợp (E951), màu thực phẩm tổng hợp Tarazine (E102).

Ingredients: Iodized salt, Sugar, Flavour enhancer (E621), Onion powder, Carrot Powder, Corn flour, Flavour enhancer (E631, E627), Black pepper powder, Garlic powder, Chilli powder, Seaweed Powder (0.03%), Anticaking (E551), Pork seasoning, Artificial sweetener (E951), Natural food colour Tartazine (E102).

THỜI HẠN SỬ DỤNG: 1 NĂM

Khối lượng tịnh: 200 g

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM
PRODUCT OF VIETNAM

NGON HƠN TRONG BỮA ĂN HẰNG NGÀY

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0900227116

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 05 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 19 tháng 02 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN HUONG FOOD NORTH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THFOOD CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ dân phố Phan Bôi, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: *0221 3944099* Fax: *0221 3944098*

Email: Website:

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
28-02-2020
UBND PHƯỜNG DỊ SỬ
Số 718 Quyển 01 TP/SCT/SGT

3. Vốn điều lệ 9.600.000.000 đồng

Bằng chữ: Chín tỷ sáu trăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG - ĐẠI DIỆN: NGUYỄN VĂN HÀ	Số 1, đường Lê Đức Thọ, Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	7.450.000.000	77,604	0300629737	
2	PHẠM THỊ HỒNG GẤM	P304 Nhà chung cư CT2 - TDP Xuân Lộc 4, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.050.000.000	10,940	013491192	

PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN ĐỨC THẮNG

3	ĐỖ VĂN TUYÊN	P304 Nhà chung cư CT2 - TDP Xuân Lộc 4, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	7,292	013345738	
4	NGUYỄN MINH NGỌC	Số 911/7 Lạc Long Quân, Phường 11, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	300.000.000	3,130	079185006743	
5	PHẠM THẾ CƯỜNG	Phòng 302, nhà 12, tổ 3, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	1,040	013107770	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÀ Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *15/06/1958* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001058010308*

Ngày cấp: *16/06/2017* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 153/9 Đường Nội khu, Khu phố Nam Thiên III (H10), Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 153/9 Đường Nội khu, Khu phố Nam Thiên III (H10), Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Doãn Thị Tâm

BẢN SAO

HƯNG YÊN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
04-11-2019
UBND PHƯỜNG DỊ SỬ
Số: 5060 Quyển: 01 TP/SCT/SGT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HƯNG YÊN

Cơ sở/ Estabilishment: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC

Mã số/ Approval number: 0900227116

Địa chỉ/ Address: Tổ dân phố Phan Bội, P. Dị Sử, TX. Mỹ Hào, T. Hưng Yên

Điện thoại/ Tel: 02213.944.099 Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

1. Thực phẩm bao gói sẵn và Cá thực phẩm bổ sung
2. vi chất dinh dưỡng: Bột canh, Cháo, Ngũ cốc,
3. Snack, Phở, Bún, Hủ tiếu, Muối I-ốt.

Số cấp/ Number: 32/2019 /NNPTNT-0321
Có hiệu lực đến ngày 16 *tháng* 9 *năm* 2022
Valid until (date/month/year)
Và thay thế giấy CN số:..... cấp ngày.....tháng.....năm .....
And replaces The Certificate N⁰.....issued on (day/month/year)

Hưng Yên, ngày 16 *tháng* 9 *năm* 2019 *day/month/year*

CHI CỤC TRƯỞNG

CHỦ TỊCH
VŨ DUY BÌNH

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
TỈNH HƯNG YÊN

CHI CỤC TRƯỞNG
TRẦN NGUYÊN THÁP

Test Report No. VNT/F20/1111818P2
Dated 17/11/2020
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F20/1111818P2
Ngày 17/11/2020

Vietnam

Add value.
Inspire trust.

VILAS 487

Applicant *Tên khách hàng*	:	**NORTHERN THIEN HUONG FOOD CO., LTD.** ***CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC*** Phan Boi Quarter, Di Su Ward, My Hao Town, Hung Yen Province, Vietnam. *Tổ dân phố Phan Bôi, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.*
Attention *Người liên hệ*	:	Mr. Thanh
Date of receiving *Ngày nhận mẫu*	:	10/11/2020 (15:00)
Temperature of sample as received *Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận*	:	Room temperature *Nhiệt độ phòng*
State of sample as received *Mô tả tình trạng mẫu khi nhận*	:	Sample intact in aluminum bag *Mẫu nguyên vẹn trong túi nhôm*
Test Period *Thời gian thử nghiệm*	:	10/11/2020 – 17/11/2020
Sample Description *Mô tả mẫu*	:	BỘT SÚP THIÊN HƯƠNG

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ *Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm*
The information was provided by client/ *Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.*
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ *Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm.*
This testing result is only valid on the tested sample/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.*

Checked By	Authorized By
Hoang Thi Hai Yen	**Nguyen Thi Chan**
Assistant Lab Manager	FHB Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Thuy at ngoc-thuy.ngo@tuv-sud.vn

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
Fax: 084-8-6267 8511
E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Regd. Office:
TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Test Report No.VNT/F20/1111818P2
Dated 17/11/2020
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F20/1111818P2
Ngày 17/11/2020

Vietnam

TEST RESULTS/ *KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:*

No. *STT*	Specification *Chỉ tiêu*	Unit *Đơn vị*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Detection Limit *Giới hạn phát hiện*
1.	Protein (Nx6.25) *Chất đạm*	g/100g	TPV-LAB-FTP-243 (Kjeldahl Method) (*)	3.97	-
2.	Moisture *Độ ẩm*	g/100g	TPV-LAB-FTP-241 (Drying Oven method) (*)	0.67	-
3.	Carbohydrate content *Hàm lượng carbohydrate*	g/100g	TPV-LAB-FTP-245 (Ref. AOAC 986.25, 2012) (*)	7.68	-
4.	Ash (HCl-insoluble) *Tro không tan trong HCl*	g/100g	Ref. AOAC 920.46, 2012 (*)	Not detected *Không phát hiện*	0.1
5.	Salt (sodium chloride) *Muối*	g/100g	Ref. AOAC 937.09, 2012 (*)	86.45	-
6.	Sodium Glutamate (E621)	g/100g	LC-MS/MS	4.05	-
7.	Disodium Inosinate (E631)	mg/Kg	HPLC/DAD	4578.8	-
8.	Iodine (as KIO_3) *I-ốt (quy về KIO_3)*	mg/Kg	TCVN 6487:1999	26.67	-
9.	Cadmium (Cd) *Cadmi*	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected *Không phát hiện*	0.05
10.	Lead (Pb) *Chì*	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	0.06	0.05
11.	Mercury (Hg) *Thủy ngân*	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected *Không phát hiện*	0.05
12.	Total aerobic count *Tổng số vi khuẩn hiếu khí*	CFU/g	ISO 4833-1:2013 (*)	9.6×10^3	10
13.	*Coliforms*	CFU/g	ISO 4832:2006 (*)	Not detected *Không phát hiện*	10
14.	*Escherichia coli*	CFU/g	ISO 16649-2:2001 (*)	Not detected *Không phát hiện*	10
15.	*Staphylococcus aureus*	CFU/g	ISO 6888-1:1999 (Amendment 1:2003) (*)	Not detected *Không phát hiện*	10
16.	*Salmonella spp.*	/25g	ISO 6579-1: 2017 (*)	Absent *Không phát hiện*	-
17.	Yeasts and Moulds *Tổng số nấm men - nấm mốc*	CFU/g	FDA BAM Online, April 2001, Chapter 18 (*)	5.0×10^1	10

Note/ *Ghi chú*:
(*) Method is accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)/ *Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017).*

– END OF TEST REPORT –
- Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm -

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as" TÜV SÜD")

1. General

1.1 These General Terms and Conditions of Business are applicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services and other services provided by TÜV SÜD ("the Services").

1.2 The client shall accept TÜV SÜD's General Terms and Conditions of Business and the prices valid at the time of order placement. Deviating terms and conditions of business of individual clients cannot be recognized as a matter of principle.

1.3 Ancillary agreements promises and other statements by TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by TÜV SÜD shall only be considered binding if expressly con-firmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any amendments to these terms and conditions.

2. Contractual Performance and Clients' Responsibilities

2.1 TÜV SÜD shall perform the Services in accordance to TÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. Unless otherwise explicitly agreed in writing or regulated by the law and regulations, no responsibility shall be assumed for the correctness of the safety programs and safety regulation on which the tests and inspections have been based.

2.2 TÜV SÜD shall be entitled to make use of sub-contractors in the implementation of the order only if this has been explicitly agreed upon in writing.

2.3 The scope of the Services to be performed by TÜV SÜD shall be defined in writing on placement of order. If any modification or extension of the scope prove necessary within the context of due performance of the contract, they shall be additionally agreed upon in advance and in writing.

2.4 The client shall supply the necessary accessories, information and / or documents, for the Services including any foreign test reports, company test reports, product specifications, catalogues and instruction manuals. Until all necessary accessories, information or documents are supplied, TÜV SÜD will not commence the Services.

2.5 TÜV SÜD, at its sole discretion, reserves the right not to undertake the Services and terminate the agreement for the same in the event the client fails to comply with the terms and conditions set out herein.

3. Deadlines, Delay or Failure of Performance

3.1 The deadlines for contractual performance quoted by TÜV SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon in writing or regulated by the law and regulations.

3.2 TÜV SÜD shall not be liable for any delay or failure in respect of its contractual performance arising from any cause outside its control unless regulated by the law and regulations.

3.3 TÜV SÜD shall not be liable if its contractual performance is delayed due to any cause outside its control. In such event, TÜV SÜD shall have the option at its sole discretion to either ii) extend the period for performance in accordance to the period of delay or (ii) terminate the agreement for the Services.

4. Warranty

4.1 Warranty by TÜV SÜD only covers contractual services with which it has been explicitly commissioned as per Section 2.1. Warranty regarding the proper condition and overall functioning of the plants to which the inspected or tested parts belong shall therefore be excluded. In particular, TÜV SÜD shall not assume any responsibility for the design, materials and construction of the examined plants unless these issues have been explicitly included in the contract. Even if the latter is the case, the warranty and the legal responsibility of the manufacturer shall be neither restricted nor assumed or regulated by the law and regulations.

4.2 Any warranty given by TÜV SÜD shall initially be restricted to supplementary performance to be completed within a reasonable time limit informed in writing to and agreed by the customer or regulated by the law and regulations. Should such supplementary performance fail, i.e. be impossible or unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or delayed by TÜV SÜD, the customer shall be entitled, at its discretion, either to a reduction of the price or rescission of the contract.

4.3 TÜV SÜD warrants that it will exercise reasonable care and diligence in performing the service herein. Save as provided herein, all other warranties by TÜV SÜD, whether expressed or implied, are hereby expressly excluded.

4.4 The client warrants that all information and/or documents supplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and shall indemnify TÜV SÜD as the recent law and regulations for all loss and damages arising from the Services herein caused by incorrect information and/or documents supplied by the client.

5. Liability

5.1 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall only be liable for damages – regardless of their legal basis – if TÜV SÜD has caused any damage as a result of an intentional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently breached a substantial contractual obligation ("material obligation"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any substantial contractual obligations, TÜV SÜD shall only be liabe for the damage related to and typically foreseeable under the particular contract at the time of entering into the contract.

5.2 Whilst all reasonable care will be taken where the product / equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulted in the contract / agreement or regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be responsible for any loss or damage to the product / equipment during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by fraud or negligence of TUV SUD. The client shall arrange for all necessary insurance against accidental loss or damage to the product / equipment, either in transit or at TÜV SÜD premises.

5.3 Unless there is a written request made for the return of the product / equipment at the time when they are delivered to TÜV SÜD for testing or the agreement for testing expressly provides for the return of the product / equipment, all product / equipment provided to TÜV SÜD for testing will be disposed after 1 month from the date of testing and the client agrees this principal.

5.4 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any damages caused as a result of a negligent breach of a non-substantial contractual obligation.

5.5 Unless regulated by the law and regulations, "Substantial contractual obligations" are those obligations that protect the customer's legal interests deemed to be substantial to the contract, which the contract, based on its content and purpose, must specifically grant to the customer; further, such contractual obligations are substantial which are deemed to be prerequisites for proper performance of a contract and upon the observance of which the customer has generally relied and may rely.

5.6 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any incidental, indirect, special or consequential loss or damage whatsoever, including, but not limited to, loss of revenue, profits, contracts, business or anticipated savings, or loss of goodwill or reputation, whether foreseeable or not and whether arising from any act or omission on the part of TÜV SÜD in the provision of the Services.

5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.

5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statutory organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said / same claims on the same legal relation.

5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement for Services and/or in tort (including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD 's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.

6. Terms of Payment, Prices

6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis.
If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the 5th month.

6.2 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.

6.3 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.

6.4 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT), levies and duties including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay as a result of providing the services to the client herein.

6.5 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day preclusion period after receipt of invoice, with reasons stated.

6.6 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), he may do so by giving a notice in writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within three working days after confirmation of the order, The client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the Services as the contract.

6.7 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be given within six weeks in advance of the scheduled audit date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract

7. Secrecy, Copyright, Data Protection

7.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted for perusal which are important for performance of the order.

7.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are protected by copyright are prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a simple, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright explicitly shall not include the transfer of any other rights; the customer shall, in particular, not be entitled to change (process) or use expert opinions, audit reports, test results, calculations and the like outside its business.

7.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure, or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD; or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence; or was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.

7.4 By engaging TÜV SÜD for the Services, the client permits TÜV SÜD to use and/or process data, including personal data, for the proper performance of the Services and for other permissible purposes. TÜV SÜD agrees to comply with applicable personal data protection laws.

8. Lien

In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on all product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.

9. Indemnity

The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.

10. Court Appearance

In the event any of the employees of TÜV SÜD is requested by the client or summoned by the court upon application by the client or any other parties for his attendance in court as an expert witness on the subject of the Services provided, the Client agrees and shall pay TÜV SÜD for such attendance in court based on TÜV SÜD's prevailing rates, agreed by the writen confirmation of the client, for court attendance. TÜV SÜD may at its sole discretion revise its rates for court attendance from time to time.

11. Governing Law

11.1 The agreement for the Services shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.

11.2 TÜV SÜD and the client agree to submit to the jurisdiction of the Vietnam Courts.

12. Validity of Agreement

12.1 If any terms and conditions of this document are invalid or unenforceable for any reason, such invalidity or unenforceability shall not affect the validity or enforceability of the remainder of the terms and conditions.

effective: 15 September 2020 (TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd.)

Version 8